

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2017/HSST
Ngày: 28/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH – TỈNH HÀ TĨNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Chính

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh

Ông Nguyễn Phi Đình.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án.

Đại diện VKSND Thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 40/2017/ TL- HSST, ngày 19 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn V, Tên gọi khác: Phạm Quang V, Sinh ngày: 08/11/1982; Trú tại: Xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên hợp đồng lao động chi nhánh V; Con ông Phạm Văn K (đã chết) và bà Lưu Thị L; Vợ: Nguyễn Thị Thanh H và có 02 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2016; Tiền sự, tiền án: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Đại diện hợp pháp của người bị hại:** Ông Nguyễn Duy M, Sinh năm 1956 (chồng của người bị hại được gia đình cử đại diện); Nghề nghiệp: làm ruộng; Trú tại: khối phố N, phường T, thành phố H, có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm An G, sinh năm 1981; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trú tại: xóm T, xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1959; nghề nghiệp: hưu trí; Trú tại: khối V, phường T, thành phố H, vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h10' ngày 10/04/2017, Phạm Văn V (có giấy phép lái xe hợp lệ), điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F8-4347 125cm³ của anh Phạm An G lưu thông trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh theo hướng từ Công viên Trần Phú đến Quốc lộ 1A. Đoạn đường trên là đường đôi có giải phân cách ở giữa nhưng do phần đường bên phải đang thi công nên tại điểm đầu vòng xuyên có biển báo chỉ dẫn các phương tiện lưu thông trên phần đường bên trái. Khi đến trước khách sạn S, hệ thống đèn điện chiếu sáng hai bên đường không hoạt động và tầm nhìn bị hạn chế nhưng V không giảm tốc độ, không chú ý quan sát nên không phát hiện được phía trước có bà Trương Thị H đang đi xe đạp cùng chiều nên đã đâm vào phía sau xe đạp bà H, làm cho V và bà H cùng bị ngã xuống đường. Lúc đó, có bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1959, trú tại khối phố V, phường T, thành phố H) điều khiển xe đạp đi cùng chiều vướng vào xe đạp của bà Trương Thị H cũng bị ngã theo nhưng không bị thương tích gì. Bà Trương Thị H và Phạm Văn V bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 12/4/2017 bà Trương Thị H tử vong. Xe mô tô và xe đạp bị hư hỏng một số bộ phận.

Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường Xô Viết Nghệ Tĩnh được rải nhựa bằng phẳng, mặt đường rải nhựa rộng 16,35m. Hệ thống đèn chiếu sáng tại đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không hoạt động.

Theo kết luận giám định số 50/PC54 ngày 13/4/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận nguyên nhân chết của Trương Thị H là do chấn thương sọ não.

Bản cáo trạng số 41/CTr-KSĐT ngày 18/7/2017 Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Phạm Văn V về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 điều 51 BLHS năm 2015, xử phạt Phạm Văn V từ 12-18 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách từ 24-36 tháng.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 20h10' ngày 10/04/2017, Phạm Văn V, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 38F8-xxxx của anh trai là Phạm An G lưu thông trên đường Xô Viết Nghệ Tĩnh theo hướng từ Công viên Trần Phú đến Quốc lộ 1A, đường đôi có giải phân cách ở giữa nhưng do đường bên phải đang thi công nên có biển báo chỉ dẫn các phương tiện lưu thông trên đường bên trái, đến trước khách sạn S, hệ thống đèn điện chiếu sáng hai bên đường không hoạt động, bị cáo vừa điều khiển xe ở đoạn đường điện có chiếu sáng đến nơi không có ánh sáng đèn điện nên hơi bị lóa mắt và do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên không phát hiện

được phía trước có bà Trương Thị H đang đi xe đạp cùng chiều nên đã đâm vào phía sau xe đạp bà H. Hậu quả bà Trương Thị H và Phạm Văn V bị thương phải đi cấp cứu tại Bệnh viện, đến ngày 12/4/2017 bà Trương Thị H tử vong. Bị cáo và gia đình đã bồi thường cho gia đình nạn nhân 160.000.000đồng.

Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của Phạm Văn V đã vi phạm vào khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải Quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

Khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe:

1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình.

Điều 5 Thông tư 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ giao thông vận tải quy định:

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:

2. Tầm nhìn bị hạn chế”.

Như vậy, Phạm Văn V điều khiển xe không chú ý quan sát, tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và không giữ khoảng cách an toàn, không giảm tốc độ khi tầm nhìn bị hạn chế nên dẫn đến tai nạn xảy ra, lỗi gây ra vụ tai nạn thuộc về bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết tội Phạm Văn V phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, p khoản 1 điều 46 BLHS. Bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 là người có công với Cách mạng. Theo hướng dẫn tại Văn bản số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015; khoản 3 điều 7 BLHS năm 2015 bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đại diện hợp pháp của người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có thành tích trong lao động được tặng thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở là hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 điều 46 BLHS

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo không chấp hành luật giao thông đường bộ đã gây ra vụ tai nạn thương tâm nói trên, hậu quả của tai nạn giao thông là gánh nặng của gia đình và xã hội. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, sau khi xảy ra tai nạn bị cáo có trách nhiệm thăm hỏi đền bù cho gia đình bị hại thể hiện biết ăn năn hối cải. Bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, chính quyền địa phương xác nhận gia đình khó khăn, vợ công tác xa, con còn nhỏ, cuộc sống gia đình chủ yếu dựa vào thu nhập của bị cáo và cần căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo có đầy đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 60 BLHS.

Bị cáo điều khiển xe máy gây tai nạn, không cần cấm hành nghề đối với bị cáo.

Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, về hình phạt là thỏa đáng.

Về dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại và bị cáo thỏa thuận bồi thường thiệt hại 160.000.000 đồng, gia đình bị hại không có yêu cầu gì thêm; Anh Phạm An G không yêu cầu bồi thường, miễn xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại 01 xe mô tô Yamaha Jupiter, BKS: 38F8-xxx và 01 giấy đăng ký xe mô tô cho anh Phạm An G; 01 xe đạp loại nữ, màu xanh cho ông Nguyễn Duy M, 01 xe xe đạp loại nữ, màu bạc cho bà Nguyễn Thị H là phù hợp.

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Quang V. Áp dụng khoản 1 điều 76 BLTTHS trả lại cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Phạm Văn V** phạm tội "**Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ**".

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành của Bộ luật hình sự 2015, khoản 3 điều 7, điểm x khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt **Phạm Văn V 15 (mười lăm) tháng tù**, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao Phạm Văn V cho UBND xã T, thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho Phạm Văn V 01 giấy phép lái xe hạng A1 (đang lưu trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng điều 98, khoản 1, 2 Điều 99 của BLTTHS; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Phạm Văn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT;
- TAND tỉnh HT;
- CATPHT;
- T.H.A.P.T;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, ĐDHPNBH, NCQLNVLQ;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Đức Chính